

LD VIETSOVPETRO
TRƯỞNG BAN DDTT

K/g: Đ/c Giám đốc Công ty bay dịch vụ miền nam

KẾ HOẠCH BAY NGÀY 08/07/2020

STT	NOMBAY	Đường bay	Đi			Về			Ghi chú
			Giờ bay	Người	Hàng	Giờ bay	Người	Hàng	
1		TD1+CLO+TD3	7:25	7+15+0	0+0+0		3+13+6	0+0+0	
2		P4+TD1+RP3	7:25	4+13+5	0+0+0		1+14+7	0+0+0	
3		P6+P1+RP2	9:25	6+14+0	0+0+0		6+11+5	0+0+0	
4		P6+MRM	9:25	12+10	0+0		1+20	0+0	

TTBDSX



FLIGHT MANIFEST



DATE: 08/07/2020	TO: TD1 - CLO - TD3	AIRCRAFT: 427	ETD: 07:30
FLIGHT: 1	FROM: VT	CREW: Phong - NPhú - Năm	ETA: 09:20
xanh-1			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	UVAISHOV A.X	TD1	04	1	5		90	KHOAN	Russian
2	NGUYỄN VĂN DỪNG	TD1	02	1	5		70	KHOAN	Vietnamese
3	LÊ TRỌNG LƯỢNG	TD1	05	1	5	30	65	KHOAN	Vietnamese
4	NGUYỄN VĂN QUY	TD1	06	1	5		60	KHOAN	Vietnamese
5	HOANG VĂN MINH	TD1	03	1	5		65	KHOAN	Vietnamese
6	NGUYỄN DANH QUY	TD1					70	KHOAN	Vietnamese
7	PHẠM CÔNG TIẾN	TD1	01	1	5		65	KHOAN	Vietnamese
8	DATSKO PAVEL	CLO	10	1	8		85	KHOAN	Russian
9	NGUYỄN VĂN SƠN	CLO	13-14	2	15		70	YTE	Vietnamese
10	ĐOÀN MINH TRUNG	CLO	23	1	5		78	KHOAN	Vietnamese
11	TRẦN TRUNG THÀNH	CLO	41	1	5		80	KHOAN	Vietnamese
12	NGUYỄN VĂN LỘC	CLO	08	1	5		70	KHOAN	Vietnamese
13	HUỲNH NGỌC BÌNH*PK-PVD	CLO	09	1	5		80	KHOAN	Vietnamese
14	MAI VĂN HỘI	CLO	15	1	4		70	KHOAN	Vietnamese
15	CHU ĐỨC AI	CLO	24-25	2	10	20	65	KHOAN	Vietnamese
16	TRẦN HỮU SƠN	CLO	11-12	2	8		65	KHOAN	Vietnamese
17	ĐỖ THANH LIÊM	CLO	19	1	5		60	KHOAN	Vietnamese
18	PHẠM VĂN TÂM	CLO	21	1	5		62	KHOAN	Vietnamese
19	BUI ĐỨC LUÂN	CLO	16	1	5		75	KHOAN	Vietnamese
20	BUI VĂN QUYẾT	CLO	17	1	5		85	KHOAN	Vietnamese
21	ĐINH CHỈ CÔNG	CLO	18	1	5		65	KHOAN	Vietnamese
22	VU TRỌNG HẠCH	CLO	22	1	5		78	KHOAN	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	TD1	7	6	30	485	30	3		
2	CLO	15	18	95	1.088	20	13		
3	TD3	0	0	0	0	30	6		
TOTAL		22	24	125	1.573	80	22		
WEIGHT KG				125	1.573	80			

GRAND TOAL: 1.778 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST



DATE: 08/07/2020	FROM: VT	AIRCRAFT: 846	ETD: 07:35
FLIGHT: 2	TO: P4 - TD1 - RP3	CREW: HUNG - MMinh - Toan	ETA: 09:25
CAM-1			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	NGUYỄN ĐỨC DŨNG	P4	53	1	5	55	73	PVGAS	Vietnamese
2	MẠC XUÂN TRƯỞNG	P4	50	1	6	33	74	PVGAS	Vietnamese
3	TRẦN QUỐC TRUNG	P4	51-52	2	11		64	PVGAS	Vietnamese
4	NGUYỄN BA HIỆP	P4	49	1	5		76	PVGAS	Vietnamese
5	HOANG VĂN DUY	TD1	51	1	4		62	KHOAN	Vietnamese
6	LÊ VĂN HOÀN	TD1	47	1	5		82	KHOAN	Vietnamese
7	NGUYỄN VĂN TUÂN	TD1	48	1	4		67	KHOAN	Vietnamese
8	NG MINH HAI*PK-PVD	TD1	50	1	7		79	KHOAN	Vietnamese
9	NGUYỄN TRỌNG THẮNG	TD1	58	1	19		65	KHOAN	Vietnamese
10	BUI VĂN NINH	TD1	46	1	7		77	KHOAN	Vietnamese
11	VŨ QUÝ VINH	TD1	54	1	4	24	75	KHOAN	Vietnamese
12	TRẦN QUANG HÙNG	TD1	52-53	2	12		75	KHOAN	Vietnamese
13	NGUYỄN HÙNG QUÂN	TD1	57	1	8		70	D-HANH	Vietnamese
14	STARZHINSKIY	TD1	56	1	5		95	D-HANH	Russian
15	ROZGON	TD1	49	1	6		91	D-HANH	Russian
16	NGUYỄN HOÀNG LONG	TD1	45	1	9		65	DVL	Vietnamese
17	TELIANTS A.C	TD1	55	1	7		87	DICHVU	Russian
18	TRỊNH QUỐC PHONG	RP3	66	1	9		65	D-HANH	Vietnamese
19	NGUYỄN TRƯỞNG TUNG	RP3	62	1	8		69	D-HANH	Vietnamese
20	ĐẶNG HUY TÂM	RP3	65	1	6		75	D-HANH	Vietnamese
21	LÊ QUANG BÌNH	RP3	64	1	5		73	KH-THAC	Vietnamese
22	HA XUÂN PHƯƠNG	RP3	63	1	5		63	DICHVU	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	P4	4	5	27	287	88	1		
2	TD1	13	14	97	990	24	14		
3	RP3	5	5	33	345	0	6		
TOTAL		22	24	157	1.622	112	21		
WEIGHT KG				157	1.622	112			

GRAND TOAL: 1.891 KGS

VSP REP.

VNHS REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST



DATE: 08/07/2020	FROM: VT	AIRCRAFT: 427	ETD: 09:50
FLIGHT: 3	TO: P6 - P1 - RP2	CREW: Phong - NPhú - Năm	ETA: 11:40
XANH-2			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	PHẠM VĂN MAI	P6	98	1	8		69	XAYLAP	Vietnamese
2	ĐỖ NGỌC TÂM	P6	93	1	12		88	XAYLAP	Vietnamese
3	LÊ VIỆT ANH ĐỨC	P6	91-92	2	16		72	XAYLAP	Vietnamese
4	BUI TRỌNG TRIU	P6	96	1	7	15	65	XAYLAP	Vietnamese
5	TRẦN DANH LUẬT	P6	95	1	15		67	XAYLAP	Vietnamese
6	DƯƠNG MINH HOÀNG	P6	94	1	14		65	XAYLAP	Vietnamese
7	NGUYỄN VĂN TRẦN	P1	89-90	2	20	20	70	XAYLAP	Vietnamese
8	NGUYỄN CÔNG KHOAI	P1	97	1	11		64	XAYLAP	Vietnamese
9	DƯƠNG TUẤN VIỆT	P1	88	1	16		69	XAYLAP	Vietnamese
10	ĐỖ XUÂN HIẾP	P1	82-83	2	20		76	XAYLAP	Vietnamese
11	HOÀNG NGỌC HÀ	P1	80	1	9		63	XAYLAP	Vietnamese
12	LÊ XUÂN LẬP	P1	84	1	12		68	XAYLAP	Vietnamese
13	CHU TIẾN CƯỜNG	P1	93	1	10		63	XAYLAP	Vietnamese
14	TRẦN DUY ANH	P1	98	1	10		70	XAYLAP	Vietnamese
15	HÒA QUANG THẮNG	P1	77-78	2	11		75	XAYLAP	Vietnamese
16	VŨ DUY ĐỨC	P1	81	1	10		68	XAYLAP	Vietnamese
17	NGUYỄN ĐÌNH TUẤN	P1	91-92	2	17		67	XAYLAP	Vietnamese
18	LÊ NHẬT TÂM	P1	96	1	8		65	XAYLAP	Vietnamese
19	DƯƠNG VĂN TUẤN	P1	94	1	11	17	62	XAYLAP	Vietnamese
20	NGÔ ĐỨC THUẬN	P1	79	1	18		66	XAYLAP	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	P6	6	7	72	426	15	5		
2	P1	14	18	183	946	37	11		
3	RP2	0	0	0	0	16	6		
TOTAL		20	25	255	1.372	68	22		
WEIGHT KG				255	1.372	68			

GRAND TOAL: 1.695 KGS

VSP REP.

VNHS REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST



DATE: 08/07/2020	FROM: VT	AIRCRAFT: 846	ETD: 09:55
FLIGHT: 4	TO: P6 - MRM	CREW: HUNG - MMinh - Toan	ETA: 11:45
CAM-2			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	LÊ QUỐC HƯƠNG	P6	75	1	10	18	73	XAYLAP	Vietnamese
2	ĐÀO QUỐC HÙNG	P6	68	1	20		60	XAYLAP	Vietnamese
3	BUI DINH THU	P6	86	1	15		70	XAYLAP	Vietnamese
4	HA HUU THAI	P6	80-81	2	18		68	XAYLAP	Vietnamese
5	ĐÀO QUYẾT THẮNG	P6	82	1	10		70	XAYLAP	Vietnamese
6	LÊ VIỆT HUY	P6	83	1	14		60	XAYLAP	Vietnamese
7	NGUYỄN HỮU TOÀN	P6	78	1	11		57	XAYLAP	Vietnamese
8	NGUYỄN SỸ MỸ	P6	79	1	15		65	XAYLAP	Vietnamese
9	PHẠM BA HOANG	P6	76-77	2	16		65	XAYLAP	Vietnamese
10	NGUYỄN PHÚC HIỀN	P6	69,72	2	17		83	XAYLAP	Vietnamese
11	NGUYỄN NGỌC TUẤN	P6	73-74	2	15		70	XAYLAP	Vietnamese
12	LÊ VĂN THÀNH	P6	84-85	2	19		68	XAYLAP	Vietnamese
13	DMITRY VANEV	MRM	84	1	7		98	KHOAN	Russian
14	MAI DAI HAI	MRM	76	1	9		67	KHOAN	Vietnamese
15	LE THANH THAI	MRM	82	1	11		95	KHOAN	Vietnamese
16	TRAN QUOC CUONG	MRM	77	1	7	18	85	KHOAN	Vietnamese
17	NGUYEN VAN THANG	MRM	81	1	5		67	KHOAN	Vietnamese
18	BUI ANH DUC	MRM	87	1	10		65	KHOAN	Vietnamese
19	DO PHU DAT	MRM	85-86	2	14		76	KHOAN	Vietnamese
20	PHAM VIET BE NGHIA	MRM	88-89	2	18		70	KHOAN	Vietnamese
21	YREMCHENKO TARAS	MRM	80	1	6		85	KHOAN	Russian
22	VU ĐỨC DŨNG	MRM	83	1	9		90	KH-THAC	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	P6	12	17	180	809	18	2		
2	MRM	10	12	96	798	18	20		
TOTAL		22	29	276	1.607	36	22		
WEIGHT KG				276	1.607	36			

GRAND TOAL: 1.919 KGS

VSP REP.

VNHS REP.

CAPTAIN

LD VIETSOVPETRO
TRƯỞNG BAN DBTT

K/g: Đ/c Giám đốc Công ty bay dịch vụ miền nam

KẾ HOẠCH BAY NGÀY 09/07/2020

STT	NOMBAY	Đường bay	Đi			Về			Ghi chú
			Giờ bay	Người	Hàng	Giờ bay	Người	Hàng	
1		RCDM+BK5+TD2	7:25	5+7+10	0+0+0		0+0+22	0+0+0	
2		BK6+P5	9:25	2+19	0+0		0+22	0+0	

TTBDSX

FLIGHT MANIFEST

DATE: 09/07/2020	FROM: VT	AIRCRAFT: 427	ETD: 07:30
FLIGHT: 1	TO: RCDM - BK5 - TD2	CREW: VThắng - MTHAO - QTrưởng	ETA: 09:20
XANH-1			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	ĐỖ ĐỨC ANH	RCDM	47-48	2	15		75	CODIEN	Vietnamese
2	ĐẶNG ĐÌNH TUẤN	RCDM	46	1	15		72	CODIEN	Vietnamese
3	PHẠM TIẾN DŨNG	RCDM	45	1	7		70	CODIEN	Vietnamese
4	NGUYỄN THANH HUY	RCDM	49	1	10		67	CODIEN	Vietnamese
5	ĐINH VĂN LƯU	RCDM	68	1	5		50	PSV	Vietnamese
6	NGUYỄN VĂN TRỌNG	BK5	21	1	10		78	KH-THAC	Vietnamese
7	LÊ HỒNG LINH	BK5	20	1	10		70	KH-THAC	Vietnamese
8	NGUYỄN QUỐC HUNG	BK5	22	1	6	73	65	KH-THAC	Vietnamese
9	VŨ CHÍ CÔNG	BK5	19	1	10		52	KH-THAC	Vietnamese
10	TRẦN DUY TIẾN	BK5	14-16	3	15		70	XAYLAP	Vietnamese
11	ĐẠO AN TUẤN	BK5	12-13	2	10		55	XAYLAP	Vietnamese
12	TRẦN MẠNH HÙNG	BK5	17-18	2	17		72	XAYLAP	Vietnamese
13	BUI NGỌC DUNG	TD2	41	1	5		78	KHOAN	Vietnamese
14	NG. QUỐC ĐOÀN*PK-PVD	TD2	40	1	5		65	KHOAN	Vietnamese
15	NGUYỄN VĂN TRUÔNG	TD2	32	1	5	40	82	KHOAN	Vietnamese
16	VŨ MẠNH THẮNG	TD2	42	1	5		75	KHOAN	Vietnamese
17	NGUYỄN THANH ANH	TD2	35	1	5		70	KHOAN	Vietnamese
18	PHAN MẠNH CUÔNG	TD2	34	1	5		70	KHOAN	Vietnamese
19	NGÔ VĂN HUY	TD2	38-39	2	10		70	KHOAN	Vietnamese
20	LÊ ANH QUÂN	TD2	31	1	5		67	KHOAN	Vietnamese
21	PHẠM THANH GIANG	TD2	33	1	5		70	KHOAN	Vietnamese
22	NGUYỄN THANH TOÀN	TD2	36-37	2	17		72	DUNG QU.	Vietnamese

FLIGHT PLAN

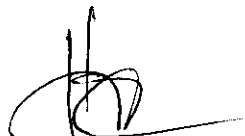
No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	RCDM	5	6	52	334	0	0		
2	BK5	7	11	78	462	73	0		
3	TD2	10	12	67	719	40	22		
TOTAL		22	29	197	1.515	113	22		
WEIGHT KG				197	1.515	113			

GRAND TOAL: 1.825 KGS

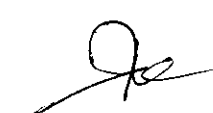
VSP REP.



VNHS REP.



CAPTAIN





FLIGHT MANIFEST



DATE: 09/07/2020	FROM: VT	AIRCRAFT: 427	ETD: 09:50
FLIGHT: 2	TO: BK6 - P5	CREW: VThắng - MTHAO - QTrưởng	ETA: 11:30
XANH-2			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	CAO ĐẮC DÂN	BK6	44,77	2	16	50	72	CODIEN	Vietnamese
2	TRẦN XUÂN HOAN	BK6	78	1	10		65	CODIEN	Vietnamese
3	DAVYDOV D.S	P5	49	1	5		65	KHOAN	Russian
4	TRẦN MINH HIẾU	P5	47	1	5		65	KHOAN	Vietnamese
5	HOÀNG ĐẠI NGHĨA-PVD	P5					76	KHOAN	Vietnamese
6	NGUYỄN TÂN PHƯỚC	P5	50	1	5		65	KHOAN	Vietnamese
7	PHẠM QUANG NGŨ	P5	44	1	5	40	85	KHOAN	Vietnamese
8	VŨ VĂN HOA	P5	61	1	5		63	KHOAN	Vietnamese
9	NGUYỄN TRỌNG DŨNG	P5	54	1	5		70	KHOAN	Vietnamese
10	NGUYỄN VĂN NGÂN	P5	52	1	5		67	KHOAN	Vietnamese
11	PHẠM VĂN SƠN	P5	55	1	5		50	KHOAN	Vietnamese
12	NGUYỄN ĐÌNH CƯƠNG-PVDT	P5	58	1	5		70	KHOAN	Vietnamese
13	NGUYỄN VĂN XUÂN	P5	53	1	5		60	KHOAN	Vietnamese
14	PHẠM MINH THẮNG-PVD	P5	56-57	2	15		70	KHOAN	Vietnamese
15	PHẠM XUÂN HUY	P5	51	1	5		60	KHOAN	Vietnamese
16	PHẠM THẾ QUANG	P5	64	1	5		65	KH-THAC	Vietnamese
17	NGUYỄN KHẮC THANH CHUNG	P5	62	1	5		65	KH-THAC	Vietnamese
18	ĐÀO VĂN THẮNG	P5	59	1	5		58	PSV	Vietnamese
19	ĐÀO XUÂN THÀNH	P5	48	1	5		65	PSV	Vietnamese
20	PHẠM HỮU ANH	P5	63	1	5		56	PSV	Vietnamese
21	NGUYỄN THANH SƠN	P5	60	1	5		75	PSV	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	BK6	2	3	26	137	50	0		
2	P5	19	19	100	1.250	40	22		
	TOTAL	21	22	126	1.387	90	22		
	WEIGHT KG			126	1.387	90			

GRAND TOAL: 1.603 KGS

VSP REP.

VNHS REP.

CAPTAIN